

Mường Nhé, ngày 12 tháng 9 năm 2025

## CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường mầm non Nậm Vì công khai hoạt động của nhà trường như sau:

### A. Mục 1 CÔNG KHAI CHUNG

#### II. Điều 5: THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

\* Nguồn 13: cấp đầu năm: 7.594.565.000đ

\* Nguồn 12: - Tiền ăn trưa trẻ: 276.160.000đ

- Tiền hỗ trợ chi phí học tập: 238.800.000đ

- Tiền miễn giảm học phí: 39.900.000đ

- Tiền GV dạy lớp ghép, tăng cường Tiếng Việt: 37.350.000đ

- Tiền thuê nhân viên nấu ăn: 48.000.000đ

- Tiền chế độ học sinh khuyết tật: 7.488.000đ

- Tiền thưởng nguồn 18: 166.540.000 đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Từ tháng 7 đến 31/12/2025 đã chi lương và phụ cấp lương: Lương: 1.202.231.438đ, tiền công theo hợp đồng lao động: 36.000.000đ; phụ cấp lương: 1.525.094.596đ.

- Chi mua hàng hóa vật tư: 37.390.230đ

- Chi cho các đối tượng:

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 238.800.000đ

+ Giáo viên tăng cường Tiếng Việt: 37.350.000đ

+ Tiền ăn trưa cho trẻ: 276.160.000đ

+ Tiền thuê nhân viên nấu ăn: 48.000.000đ

- Chi dịch vụ công cộng, VPP, thông tin liên lạc: 20.948.390đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Thu học phí 5 tháng đầu năm 2025:

238 hs x 25.000 x 5 tháng x 30% = 8.925.000

16hs x 25.000 x 5 tháng x 100% = 2.000.000

2hs x 25.000 x 4 tháng x 100% = 200.000

**Tổng cộng: 11.125.000đ**

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Miễn 4 tháng cuối năm 2025:

- 399hs x 25.000 x 4 tháng = 39.900.000đ

**Tổng cộng: 39.900.000đ**

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

**Thủ trưởng đơn vị**



**Phạm Thị Thu Thủy**